

Bản án số: 265/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 11 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dương

Ông Châu Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 468/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn X, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Kim X1, sinh năm 1973; cư trú tại: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của anh Trần Văn X, thể hiện:*

Về hôn nhân: Anh X và chị Huỳnh Kim X1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, năm 2018 đến đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi dẫn đến gia đình luôn căng thẳng và cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Từ nguyên nhân trên, anh X xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn với chị X1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và các vấn đề khác: Không có.

* *Đối với chị Huỳnh Kim X1*: Mặc dù đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của anh X nhưng chị X1 không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Văn X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Huỳnh Kim X1 đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định.

[2] Anh X và chị X1 chung sống với nhau vào năm 2017, năm 2018 đến đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi dẫn đến gia đình luôn căng thẳng và cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Từ nguyên nhân trên, anh X xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn với chị X1. Chị X1 không có ý kiến gì về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu xin ly hôn của anh X.

Xét yêu cầu của anh X, thấy rằng: Hôn nhân của anh X và chị X1 có đăng ký kết hôn hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; tuy nhiên, anh X yêu cầu xin ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử chị X1 đều vắng mặt không có lý do, thể hiện việc chị X1 không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự đã thực sự trầm trọng và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh X ly hôn với chị X1 là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh X xác định không có, về tài sản: Anh X xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, về các vấn đề khác: Anh X xác định không có. Chị X1 không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh X phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn X. Cho anh X được ly hôn với chị Huỳnh Kim X1.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh X phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013179 ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (anh X đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Trần Phán;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn